

**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRANG SỨC VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHONG THỦY  
NGỌC DUNG**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRANG SỨC VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHONG THỦY NGỌC DUNG

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC DUNG FENG SHUI GOLD SILVER GEMJEWELRY PRIVATE ENTERPRISE

Tên doanh nghiệp viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110703943

**3. Ngày thành lập:** 04/05/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

34A Trần Nhân Tông, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987499789

Fax:

Email: [dunglethuy03031983@gmail.com](mailto:dunglethuy03031983@gmail.com) Website: m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4610        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649        |
| 3.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết: Bán buôn vàng và kim loại quý khác (trừ bán buôn vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4662(Chính) |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; - Bán buôn nước rửa trang sức;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4669        |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Loại trừ hợp báo)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8230        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8299        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                  | 6311 |
| 8.  | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                           | 6312 |
| 9.  | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                      | 7120 |
| 10. | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo trên không và quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                       | 7310 |
| 11. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Loại trừ hoạt động điều tra)                                                                                                                                                                                                           | 7320 |
| 12. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;- Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất. | 7410 |
| 13. | Hoạt động nhiếp ảnh<br>(Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)                                                                                                                                                                                                                           | 7420 |
| 14. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ các loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                    | 4690 |
| 15. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                              | 2023 |
| 16. | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu                                                                                                                                                                                                                                               | 2420 |
| 17. | Đúc kim loại màu<br>(Loại trừ vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                           | 2432 |
| 18. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                    | 2591 |
| 19. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                        | 2592 |
| 20. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)                                                                                                                                                   | 2599 |
| 21. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                                                               | 4789 |
| 22. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Loại trừ Đầu giá)                                                                                                                                                                                                       | 4791 |
| 23. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ Đầu giá)                                                                                                                                                                                                                  | 4799 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 24. | Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan<br>Chi tiết: - Sản xuất ngọc trai nhân tạo; - Sản xuất đá quý và đá bán quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán quý tái phục hồi hoặc nhân tạo; - Làm kim cương; - Sản xuất đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý, hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá nửa quý hoặc các kim loại khác; - Sản xuất các chi tiết vàng bạc bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý như: Đồ ăn như dao, đĩa, thìa bát đĩa..., ấm chén, các chi tiết vệ sinh, các chi tiết trong văn phòng, các chi tiết sử dụng trong tôn giáo...; - Sản xuất các chi tiết kỹ thuật hoặc thí nghiệm bằng kim loại quý (trừ dụng cụ hoặc các phần tương tự): nồi nấu kim loại, bàn xẻng, thử cực dương của kim loại... - Đồng hồ bằng kim loại (quý); cổ tay áo, dây đồng hồ, hộp thuốc lá; | 3211 |
| 25. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3312 |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; - Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4773 |

## 6. Chủ doanh nghiệp:

Họ và tên: LÊ THUY DUNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 03/03/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040183000041

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 12 Ngách 20/49 Vân Hồ 2, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 12 Ngách 20/49 Vân Hồ 2, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 7. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội